TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 121/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 7 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp
Ông Dương Đức Tính

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mẫn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 109/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Yến N, sinh năm 1999 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp XS, xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn:* Ông Trần Văn L, sinh năm 1995 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp 7, xã KL, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ly hôn ngày 05/4/2023, nguyên đơn bà Nguyễn Yến N trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Trần Văn L chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 05/7/2019 tại Ủy ban nhân dân xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cải xô sát nhau, ông L không quan tâm đến gia đình, do không còn tình cảm và chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Hiện mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên bà yêu cầu giải quyết ly hôn với ông L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Gia T, sinh ngày 15/10/2019. Hiện tại ông L đang nuôi dưỡng cháu T. Sau khi ly hôn, bà đồng ý để cho ông L tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, bà không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung là không có nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Trần Văn L vắng mặt không có lý do, nguyên đơn bà Nguyễn Yến N có đơn xin vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông L và bà N.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Yến N và ông Trần Văn L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 05/7/2019 tại Ủy ban nhân dân xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông L được xác lập hợp pháp, thể hiện là hai người tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong quá trình chung sống giữa bà N và ông L có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cải xô sát nhau, chung sống không có hạnh phúc nên hai người đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay là thực tế có xảy ra. Kể từ khi xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân đến nay với thời gian dài mà hai bên không thể dàn xếp, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết, Tòa án tiến hành hòa giải để hai bên hàn gắn nhưng không có kết quả, ông L không tham gia hòa giải và không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà N. Hiện tại quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho hai người ly hôn là phù hợp. Vì vậy, bà N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông L là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà N và ông L có 01 con chung tên Trần Gia T, sinh ngày 15/10/2019. Cháu T hiện chưa thành niên, ông L đang nuôi cháu vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt, cuộc sống của cháu đã ổn định, bà N cũng thống nhất để cho ông L nuôi dưỡng cháu. Do đó, giao cháu T cho ông L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Bà N có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu T mà không ai được cản trở. Ông L không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời không xét.

[4] Về tài sản chung: Bà N xác định giữa bà và ông L không có tài sản chung, không ai yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Bà N chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 05/4/2023, bà N nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí. Ông L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Yến N được ly hôn với ông Trần Văn L.

Về con chung: Giao cháu Trần Gia T, sinh ngày 15/10/2019 cho ông Trần Văn L tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Yến N có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Trần Gia T mà không ai được cản trở.

Về án phí: Bà Nguyễn Yến N chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ngày 05/4/2023, bà Nguyễn Yến N nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0011091 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Yến N và ông Trần Văn L vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện U Minh;
- CCTHADS huyện U Minh;
- UBND xã HTKỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPTANDHUM.

Bùi Văn Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Việt